

Số: 830 /TTr – SGTVT

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 5 năm 2020

V/v: Thẩm định đề cương nhiệm vụ thực hiện Đề án “ Tổ chức hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố Huế và vùng lân cận”

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thừa Thiên Huế.

Sở GTVT nhận được Công văn số 2034/UBND-XD ngày 11/5/2020 của UBND thành phố Huế về việc góp ý đề cương nhiệm vụ thực hiện Đề án “Tổ chức hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố Huế và vùng lân cận”. Sau khi tiếp thu một số ý kiến và điều chỉnh, Sở GTVT trình thẩm định đề cương nhiệm vụ thực hiện Đề án “Tổ chức hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố Huế và vùng lân cận” như sau :

### **I. Sự cần thiết lập đề án :**

Về đường bộ tính đến nay, toàn tỉnh có khoảng 4.496,41 km đường bộ, bao gồm 4 quốc lộ (Đường Hồ Chí Minh dài 98,7km, QL1A dài 137,44km, QL49A dài 91,8km, QL49B dài 99,8) với tổng chiều dài 427,74km, 41 đường tỉnh với tổng chiều dài 621,12km, 96 tuyến đường chuyên dùng với tổng chiều dài 332,03km, 2023 tuyến đường xã với tổng chiều dài 2163km.

Mạng lưới đường tại thành phố Huế kết nối giao thông đối ngoại thông qua tuyến Quốc lộ 1A và QL49A, tại khu vực trung tâm thành phố Huế là dạng mạng lưới đường hỗn hợp được tổ chức thành các tuyến chính theo trục Bắc - Nam kết hợp với các tuyến nhánh trục Đông - Tây tạo thành các ô bàn cờ nhỏ khu vực trung tâm. Với một hệ thống các tuyến đường được phân bố tương đối hợp lý và rộng khắp trên địa bàn, có thể nói đến nay hệ thống đường bộ hiện nay đang đảm nhiệm tương đối tốt nhu cầu vận tải trong Tỉnh.

Mặc dù trong những năm gần đây, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đã được đầu tư mở rộng, một loạt các công trình cầu, đường bộ được xây dựng đã góp phần cải thiện năng lực giao thông tại các khu vực cửa ngõ vào trung tâm thành phố. Tuy nhiên, xét một cách tổng thể thì kết nối giao thông, quy mô và năng lực CSHT giao thông của thành phố Huế còn rất hạn chế, việc kết nối giao thông đèo dốc và năng lực tuyến bị hạn chế luôn tiềm tàng nguy cơ ùn tắc giao thông và mất ATGT.

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế du lịch tăng trưởng nhanh tại thành phố Huế chứng kiến sự bùng nổ sở hữu và sử dụng phương tiện cơ giới, đặc biệt là phương tiện cơ giới cá nhân. Trong giai đoạn 05 năm gần đây, tốc độ gia tăng xe cơ giới cá nhân xấp xỉ ~9%/năm.

Việc gia tăng sở hữu và sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân với tốc độ tăng trưởng bình quân ~9%/năm trong khi năng lực CSHT không được cải thiện tương ứng dẫn đến nhiều áp lực lên hệ thống CSHT giao thông và gây nhiều bất cập cho

công tác quản lý, điều hành giao thông đô thị Thành phố Huế. Các phương tiện giao thông, nhất là ô tô phát triển ngày một nhiều, nhưng hệ thống giao thông tĩnh nói chung, các điểm đỗ xe nói riêng chưa được đầu tư đúng mức. Thực tế cho thấy, lượng xe ô tô các tỉnh, thành đến Huế hàng ngày khá nhiều, song nhiều nơi chưa có điểm đỗ xe, khiến các chủ phương tiện lắm lúc loay hoay không biết đỗ xe ở đâu. Đời sống kinh tế người dân đang khá lên nên phương tiện giao thông ô tô đã và đang ngày càng được nhiều người lựa chọn. Điều đáng nói, phần lớn các tuyến đường giao thông ở Huế đều nhỏ hẹp, khiến việc đậu đỗ xe ô tô ở lòng đường đã ảnh hưởng ít nhiều đến việc lưu thông trên đường phố. Điều này cho thấy, nhu cầu về các điểm đỗ xe ngày càng bức thiết và sẽ tăng lên theo thời gian.

Các phương tiện giao thông, nhất là ô tô phát triển ngày một nhiều, nhưng hệ thống giao thông tĩnh nói chung, các điểm đỗ xe nói riêng chưa được đầu tư đúng mức. Thực tế cho thấy, lượng xe ô tô các tỉnh, thành đến Huế hàng ngày khá nhiều, song nhiều nơi chưa có điểm đỗ xe, khiến các chủ phương tiện lắm lúc loay hoay không biết đỗ xe ở đâu. Đời sống kinh tế người dân đang khá lên nên phương tiện giao thông ô tô đã và đang ngày càng được nhiều người lựa chọn. Điều đáng nói, phần lớn các tuyến đường giao thông ở Huế đều nhỏ hẹp, khiến việc đậu đỗ xe ô tô ở lòng đường đã ảnh hưởng ít nhiều đến việc lưu thông trên đường phố. Điều này cho thấy, nhu cầu về các điểm đỗ xe ngày càng bức thiết và sẽ tăng lên theo thời gian.

Hiện nay trên địa bàn Thành phố hiện nay có nhiều hệ thống đường với các đơn vị quản lý khác nhau : Quốc lộ thì do Cục Quản lý đường bộ 2 quản lý, đường tỉnh thì Sở Giao thông Vận tải quản lý, đường đô thị và đường xã(phường) thì UBND thành phố quản lý chưa kể rất nhiều đường kiệt được UBND các Phường trực tiếp quản lý. Vì vậy việc tổ chức phân luồng giao thông trên địa bàn thành phố Huế và vùng lân cận là cần thiết và cần được tiến hành sớm. **Kết quả đề án sẽ giúp đánh giá thực trạng, tổ chức hệ thống giao thông và đề xuất giải pháp đồng bộ để triển khai thực hiện trước mắt và định hướng lâu dài nhằm đảm bảo an toàn giao thông, tránh ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Huế.**

## **II. Các căn cứ pháp lý để lập đề án :**

Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 7 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch;

Nghị định số 56/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng

về việc Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nghị quyết 15-NQ/TU ngày 17/4/2020 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về việc thông qua Đề án điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thành phố Huế và sắp xếp, thành lập các phường thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quyết định 649/QĐ-TTg ngày 06/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

Công văn số 3465/UBND-GT ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ và đường đô thị trên địa bàn thành phố Huế;

Quy chuẩn thiết kế, Tiêu chuẩn thiết kế về tổ chức giao thông và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;

### **III. Các nội dung của đề án :**

**1. Tên đề án:** Tổ chức hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố Huế và vùng lân cận.

**2. Chủ đầu tư :** Sở Giao thông vận tải Thừa Thiên Huế.

**3. Phạm vi đề án:** Thành phố Huế và vùng phụ cận và các trục đường kết nối giao thông đối ngoại

**4. Mục tiêu đề án:** Mục tiêu tổng thể của gói thầu là xây dựng Phương án tổ chức giao thông trên địa bàn thành phố Huế và vùng phụ cận phục vụ cho công tác quản lý, nâng cao an toàn giao thông và giảm ùn tắc giao thông tại vị trí trọng điểm. Cụ thể như sau:

- Thu thập các dữ liệu sẵn có về KTXH, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, các điểm đầu mối dịch vụ vận tải, nhu cầu và hoạt động của các phương thức giao thông trên địa bàn Thành phố Huế & vùng phụ cận, hiện trạng công tác quản lý điều hành giao thông đô thị, các chủ thể liên quan có trách nhiệm trong việc triển khai nhiệm vụ điều hành GTĐT.
- Tiến hành điều tra, khảo sát thực tế các thông tin của hệ thống GTVT, bao gồm các khảo sát kỹ thuật dòng xe: đo đếm lưu lượng, vận tốc, tổn thất thời gian, mức chất lượng dòng xe.
- **Đánh giá, phân tích hiện trạng phương án tổ chức giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Huế và vùng phụ cận nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.**
- Xây dựng Phương án cải thiện cơ sở hạ tầng, tổ chức và quản lý giám sát giao thông Thành phố Huế & vùng phụ cận nhằm hạn chế ùn tắc và cải thiện ATGT và đề xuất lựa chọn phương án tối ưu.

- Đề xuất giải pháp thực hiện và Tổ chức thực hiện

## **5. Nhiệm vụ đề án:**

### **5.1. Nhiệm vụ 1: Báo cáo khởi động**

- Thảo luận và xác định về phạm vi chung của đề án.
- Báo cáo khởi động mô tả các hoạt động ban đầu đề án bao gồm:
  - Ý kiến về phạm vi dịch vụ tư vấn, nếu cần thiết sẽ chỉ ra các lĩnh vực có thể có những khó khăn ảnh hưởng đến nhiệm vụ công việc;
  - Các kế hoạch huy động, kế hoạch tiến độ chỉnh sửa và chi tiết đối với Nhiệm vụ công việc, chi tiết hợp đồng và hiện trạng của hợp đồng tư vấn đề án;
  - Mô tả tóm tắt các hoạt động huy động của Tư vấn.

### **5.2. Nhiệm vụ 2: Báo cáo khảo sát**

- Đề trình bản báo cáo yêu cầu điều tra, thu thập, khảo sát (Đề cương khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát) đề cập chi tiết các yêu cầu thu thập số liệu bao gồm điều tra, khảo sát giao thông và các khảo sát, thu thập hiện trường khác cùng với các phương pháp khả thi được đề xuất sử dụng;
- Những cuộc điều tra, thu thập, khảo sát được tiến hành tại Đề án bao gồm:
  - Đếm lưu lượng giao thông trên các tuyến đường đối ngoại và đường trục chính Thành phố Huế & vùng phụ cận;
  - Đếm lưu lượng giao thông tại các nút giao thông chính;
  - Điều tra tốc độ đi lại;
  - Điều tra điểm dừng, bến bãi đỗ trên địa bàn Thành phố Huế & vùng phụ cận;
  - Khảo sát lập cơ sở dữ liệu cơ sở hạ tầng đường giao thông, tổ chức giao thông trên toàn mạng lưới, quy hoạch sử dụng đất. **Rà soát và đánh giá các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông.**
- Xây dựng báo cáo khảo sát giao thông có chứa tất cả các kết quả khảo sát, bản vẽ và dữ liệu khảo sát liên quan.

**5.3. Nhiệm vụ 3:** Xây dựng các kịch bản cải thiện cơ sở hạ tầng, tổ chức và quản lý giám sát giao thông đô thị Tp. Huế và các vùng phụ cận, bao gồm 4 báo cáo kỹ thuật cụ thể:

**Báo cáo kỹ thuật số 1:** Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng năng lực phục vụ của mạng lưới CSHT giao thông đường bộ toàn Thành phố Huế & vùng phụ cận và các trục đường kết nối đối ngoại;

- Phân tích tổng hợp mạng lưới đường bộ Thành phố Huế & vùng phụ cận gồm các chỉ tiêu: phân cấp hạng mạng lưới các tuyến đường theo TCXDVN 104-2007/BXD, chiều dài mạng lưới, bề rộng và quy mô MCN các tuyến đường, diện tích mạng lưới đường, chỉ tiêu chiều dài đường trên dân số (km/1000 dân), diện tích đường trên dân số

(km<sup>2</sup>/1000 dân), % diện tích đường giao thông trên tổng diện tích thành phố (% diện tích đường giao thông), tổ chức giao thông trên các cấp đường và chi tiết tổ chức giao thông trên các tuyến đường trục chính của thành phố. Các chỉ tiêu trên được tính toán từ cấp đường trục chính đô thị đến cấp đường kết nối (không bao gồm cấp đường nội bộ);

- Chỉ tiêu phản ánh năng lực giao thông: khả năng thông hành, vận tốc lưu thông cho phép (vận tốc tự do);
- Chỉ tiêu phản ánh chất lượng mức phục vụ thực tế vào các khung giờ cao điểm (sáng, chiều) và bình quân ngày: tỷ số v/c, vận tốc bình quân lưu thông trên mạng lưới, mức giảm vận tốc bình quân so với vận tốc tự do, mức phục vụ trên các cấp đường của mạng lưới;
- Phân tích hệ thống các nút giao chính (nút giao giữa các tuyến đường trục chính đô thị): danh mục hệ thống nút giao thông chính, hình thức tổ chức điều khiển giao thông, chương trình điều khiển tại nút giao (đối với các nút điều khiển bằng đèn tín hiệu), khả năng thông hành của nút giao, tổn thất thời gian của dòng xe khi qua nút tại các hướng, đánh giá mức phục vụ của nút giao. Dự kiến phân tích khoảng 15 nút giao thông chính trên địa bàn thành phố, những nút có nguy cơ ùn tắc và xảy ra tai nạn giao thông;
- Bản đồ phân tích mức độ ùn tắc giao thông vào các giờ cao điểm sáng và chiều, thể hiện bằng đồ họa màu sắc, đường nét trên mạng lưới đường bộ;
- Danh mục các vị trí (gồm đoạn đường, mặt cắt, nút giao) thường xuyên bị ùn tắc hoặc có nguy cơ ùn tắc cao vào các giờ cao điểm;

**Báo cáo kỹ thuật số 2:** Nghiên cứu và đề xuất phương án phân luồng tổ chức giao thông tổng thể toàn Thành phố Huế & vùng phụ cận, có xem xét đến yếu tố tăng cường sử dụng VTCC;

- Phân tích các nguyên nhân gây ùn tắc giao thông và những điểm chưa hợp lý trong công tác tổ chức giao thông tổng thể mạng lưới;
- Xác định các nguyên tắc TCGT trên mạng lưới và xây dựng các chỉ tiêu đánh giá tác động, hiệu quả của TCGT, liên quan đến: năng lực thông hành, vận tốc lưu thông, thời gian lưu thông, tổn thất thời gian (chờ đợi), mức phục vụ của toàn mạng lưới nói chung và các cấp đường;
- Xác định các mốc thời gian cho giai đoạn ngắn hạn (2022) và trung hạn (2025) để đề xuất các phương án phân luồng TCGT phù hợp cho từng giai đoạn;

**Báo cáo kỹ thuật số 3:** Báo cáo rà soát đánh giá hiện trạng hoạt động của các điểm dừng, bến bãi đỗ xe từ đó đề xuất kịch bản phân luồng xe có tải trọng và sức chứa lớn (buýt, xe khách, xe tải) tích hợp với phương án khai thác, cải thiện các điểm dừng đỗ, bến bãi đỗ xe trên địa bàn;

- Đánh giá nhu cầu đỗ xe, trung chuyển của các phương tiện lớn;



- Đánh giá năng lực đáp ứng của hệ thống CSHT các điểm đỗ xe, trung chuyển hiện tại trên địa bàn;
- Đánh giá phương án quy hoạch phát triển mạng lưới các điểm đỗ xe, trung chuyển và khả năng cung cấp bố trí không gian bổ sung cho hệ thống này;
- Đề xuất đề xuất kịch bản phân luồng xe có tải trọng và sức chứa lớn (buýt, xe khách, xe tải) tích hợp với phương án khai thác, cải thiện các điểm dừng đỗ, bến bãi đỗ xe trên địa bàn.

**Báo cáo kỹ thuật số 4:** Xây dựng danh mục và trình tự ưu tiên triển khai các dự án trọng điểm cho Thành phố Huế & vùng phụ cận đến năm 2030 làm cơ sở cho Chính quyền địa phương chuẩn bị các nguồn lực thực hiện

- Xác định danh mục các dự án giao thông trọng điểm cần triển khai thực hiện cho từng giai đoạn;
- Sắp xếp trình tự ưu tiên triển khai các dự án;
- Khái toán chi phí thực hiện các dự án;
- Đề xuất huy động nguồn lực kinh phí để triển khai thực hiện các dự án.
- **Khuyến cáo trong quá trình đầu tư và phát triển đô thị**

**6. Kinh phí dự kiến:** Tổng dự toán 1.761.924.000 đồng.

**7. Nguồn vốn:** Ngân sách Tỉnh

**8. Thời gian thực hiện:**

a) Bắt đầu:

Trong quý II/2020 (Thực hiện sau khi có Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập và kết quả lựa chọn nhà thầu Tư vấn).

b) Thời gian dự kiến thực hiện:

- Lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ và lựa chọn nhà thầu tư vấn: Quý II năm 2020.

- Thời gian thực hiện đề án: Quý III~IV năm 2020.

Vậy, Sở GTVT gửi Đề cương nhiệm vụ thực hiện Đề án để Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD và các PGD;
- Lưu VT, AT&QLGT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN THÀNH**

